TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐDS-ST
Ngày: 14-3-2018
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Phong - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hạ Quyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 172/2017/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2017 về "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp số: 32/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm B, sinh năm 1969; địa chỉ: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Phạm B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị N, sinh năm 1975, đi khỏi nơi cư trú cuối cùng: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 04 tháng 01 năm 2014 đến nay không có tin tức gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên họp: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm B, tuyên bố bà Trương Thị N, sinh năm 1975, nơi cư trú cuối cùng: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nhận định:

- Về tố tụng: Ông Phạm B và bà Trương Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng

Ngãi ngày 12 tháng 9 năm 1995 nên quan hệ hôn nhân của ông B và bà N là hợp pháp. Từ ngày 04 tháng 01 năm 2014 bà Trương Thị N bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến nay không có tin tức gì. Do đó, ông Phạm B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị N là phù hợp, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết việc dân sự là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 387, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Từ ngày 04 tháng 01 năm 2014 bà Trương Thị N bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Từ khi bà N bỏ nhà đi đến nay gia đình không liên lạc được với bà N và cũng không có tin tức xác thực về việc bà N còn sống hay đã chết. Ngày 04 tháng 10 năm 2017, ông Phạm B có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị N. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông B, ngày 23 tháng 10 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 08/2017/QĐ-TA đối với bà Trương Thị N. Thông báo nói trên đã được đăng trên báo Công lý trong 03 số liên tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và được phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp kể từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 11 năm 2017.

Đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Trương Thị N còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm B về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị N, sinh năm 1975, nơi cư trú cuối cùng: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà Trương Thị N: Ông Phạm B không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà Trương Thị N nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên họp là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

- Về chi phí tố tụng: Ông Phạm B phải chịu 2.872.000đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) chi phí đăng báo, phát sóng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Ông B đã nộp và đã chi phí xong.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông B đã nộp.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 370, 371, 372, 387 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Phạm B. Tuyên bố: Bà Trương Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: Đội 2, xóm H, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mất tích.

Về chi phí tố tụng: Ông Phạm B phải chịu 2.872.000đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) chi phí đăng báo, phát sóng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Ông B đã nộp và đã chi phí xong.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Phạm B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi theo biên lai thu số AA/2016/0001706 ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Ông Phạm B có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Người yêu cầu;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Phong